

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21/01/2020
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiếu;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Ngày 21/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 401/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Tường V, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 58/59, tổ 21, khóm B, phường A, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1992; Địa chỉ: 127/8D/34 đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự vắng mặt (bà V, ông V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2019 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Tường V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quốc V tự quen biết, tìm hiểu nhau do bà đi học tại thành phố Cần Thơ, gia đình hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới, bà và ông V chung sống vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, giấy đăng ký kết hôn số 02, ngày 09/01/2016.

Sau lễ cưới bà về làm dâu nhà ông V, thời gian đầu chung sống có hạnh

phúc, thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm sống, cãi vã nhau và sống ly thân từ nhiều tháng qua, vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Hiện bà đã về nhà cha, mẹ sống cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông V.

Về con chung: Thời gian chung sống, chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Lê Quốc C, sinh ngày 01/12/2015 hiện do tôi đang nuôi dạy, tôi yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung, nếu ông V cấp dưỡng thì tôi nhận.

Lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quốc V trình bày: Thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, không thể hàn gắn tình cảm nên vợ chồng đã sống xa cách nhau từ đầu năm 2019. Bị đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn và có yêu cầu vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt không tham dự phiên tòa khi vụ án đưa ra xét xử.

Về con chung, bị đơn thống nhất với trình bày của nguyên đơn, con chung do nguyên đơn nuôi dạy. Bị đơn đồng ý giao con cho nguyên đơn tiếp tục nuôi và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản thỏa thuận, thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc nơi cư trú của nguyên đơn và nơi đăng ký kết hôn giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn và có văn bản thỏa thuận chọn Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc giải quyết. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình tố tụng, Tòa án không tiến hành các hoạt động thu thập chứng cứ, do đó vụ án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện Kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc vào ngày 09/01/2016, giấy chứng nhận kết hôn số 02 nên được xem là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ phải yêu thương, chăm sóc, tôn trọng, ... và chung sống với nhau với nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng theo các bên trình bày trên, bị đơn cũng đồng ý ly hôn cho thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[5] Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng:

Nguyên đơn, bị đơn có lời khai thống nhất trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Quốc C, sinh ngày 01/12/2015 hiện nguyên đơn đang nuôi dạy; các bên có lời khai thống nhất để nguyên đơn tiếp tục nuôi dạy là phù hợp, bởi bị đơn hiện là tài xế thường xuyên vắng nhà không đảm bảo việc chăm sóc con chung, bị đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con; về phía nguyên đơn có việc làm tại nhà cùng với sự hỗ trợ của cha, mẹ đảm bảo điều kiện nuôi con.

Xét nguyên đơn được tiếp tục nuôi dạy con chung, bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Nguyên đơn cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bị đơn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn khai thống nhất không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Nguyên đơn phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp.

Bị đơn phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Tường V.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Tường V được ly hôn ông Nguyễn Quốc V.

[2] Về con chung: Bà Lê Tường V được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Lê Quốc C, sinh ngày 01/12/2015 cho đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Quốc V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng.

Bà Lê Tường V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Quốc V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Bà Lê Tường V chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003465 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Ông Nguyễn Quốc V chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Giấy chứng nhận kết hôn số 02, ngày 09 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc không còn giá trị pháp lý.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Thủy